

Bản án số: 05a/2021/HS-PT

Ngày 25 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Mai

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh

Bà Lê Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mâu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 147/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Đinh Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại, (có mặt).

Bị hại: Anh Bạch Văn H, sinh năm: 1988; trú tại: thôn Đồng Bả, xã Hồ S, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Bạch Văn H1; sinh năm 1954 và bà Lê Thị C, sinh năm 1955 (bố mẹ của anh Bạch Văn H);

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại: Anh Bạch Văn H2, sinh năm: 1978; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 12/4/2020, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Q, Bạch Văn H, Lưu Văn B cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà của S. Đến khoảng 19h cùng ngày mọi người ra về, H về nhà anh Tạ Văn B ở cùng thôn chơi, sau đó S rủ H ra thành phố V chơi, H đồng ý, đến khoảng hơn 20h S (có

Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số AQ206538 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 22/10/2010, có giá trị không thời hạn) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS-88K1 - 371.01 chở Bạch Văn H đi từ thôn Đ, xã Hồ S ra quốc lộ 2B, khi đến ngã tư vòng xuyên giao nhau giữa quốc lộ 2B với tỉnh lộ H - Đ thuộc tổ dân phố T, thị trấn H, huyện T, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, S điều khiển xe đâm vào dải phân cách cứng của vòng xuyên. S, H và xe mô tô ngã vào bên trong vòng xuyên. Hậu quả, S bị thương nhẹ, anh H bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc điều trị đến ngày 29/5/2020, ra viện. Tỷ lệ tổn thương là 76% sức khỏe, xe mô tô bị hư hỏng. Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn trên, kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Văn S là 0,481mg/1 lít khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ H đi V, lấy cột đèn ở tâm vòng xuyên làm mốc chuẩn. Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực vòng xuyên quốc lộ 2B thuộc tổ dân phố T, thị trấn H, mặt đường dải nhựa tương đối bằng phẳng, khu vực xung quanh vòng xuyên có độ rộng 14,20m, có vạch S màu trắng đứt đoạn. Vòng xuyên được làm bằng dải phân cách cứng có kích thước 0,30 x 0,40m, đường kính 39,6m. Tại các lối mở đi, đến các hướng có cấm biển báo cấm đi ngược chiều, biển báo chỉ đường, vạch cho người đi bộ, vạch giảm tốc, biển cảnh báo nguy hiểm cho phương tiện (trước vòng xuyên là 13.50m). Tại vị trí lối mở hướng đi từ thị trấn H đi V có vạch sơn đậm màu vàng giảm tốc, vạch sơn màu trắng đậm dành cho người đi bộ.

Tại hiện trường phát hiện dấu vết: Dấu vết "1" là vị trí vết cà trên bề mặt dải phân cách cứng vòng xuyên có kích thước 0,05 x 0,25m có hướng theo chiều khám nghiệm. Đo từ điểm đầu (V1) xuống mặt đường là 0,25m.

Dấu vết "2" là vị trí vết sát trượt cỡ kích thước 1,2 x 0,15m, có hướng theo chiều khám nghiệm. Đo từ điểm đầu (V2) tới điểm đầu (V1) là 4m. Đo từ điểm đầu (V2) tới mép chuẩn là 2,70m. Đo từ điểm cuối (V2) tới mép chuẩn là 3,40m.

Dấu vết "3" là vị trí biển số 88K1-371.01. Đo từ tâm (V3) từ mép chuẩn là 3,45m. Đo từ tâm (V3) tới tâm ốc trục bánh trước xe mô tô (4) là 2,6m đo tới điểm cuối (V2) là 0,5m.

Dấu vết "4" là vị trí xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA màu S xanh, loại EXCITER nằm đổ nghiêng bên trái đầu xe quay hướng đi thị trấn T, đuôi xe quay hướng đi thành phố V. Đo từ tâm ốc trục bánh trước xe mô tô tới mép chuẩn là 2,95m. Đo từ tâm ốc trục bánh sau xe mô tô tới mép chuẩn là 1,75m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã mở rộng hiện trường ra xung quanh không phát hiện thêm dấu vết gì khác.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô BKS: 88K1-371.01 phát hiện tại vị trí mép ngoài cùng bên trái ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước

của xe có vết cà sát có chiều hướng từ trước về sau. Vị trí đầu nổi của cang xe phía trước bên trái gắn với ốc trục của bánh xe bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, phần ốp trục bị bóp méo; cần số bị bẻ cong theo hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, kiểm tra tại các khu vực cách đầu cần số 02cm vào bên trong phát hiện vết nứt vỡ kim loại, phần ốp nhựa bảo vệ lỗ máy bên trái đã bị bung rời khỏi vị trí ban đầu. Kiểm tra phần bánh xe phía trước bị bẻ cong hướng sang bên phải khoảng 45^0 . Tại vị trí mép vành xe phía trước bên trái bị nứt vỡ kim loại, kiểm tra trên vành xe này có các vết nứt vỡ kim loại, dè chắn bùn phía sau bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Tại vị trí ốp nhựa tiếp giáp với đèn phanh phía sau bị bung chốt nhựa để lại khe hở 01cm. Kiểm tra trên bề mặt ốp nhựa có bám dính nhiều bụi đất, ống xả (ở cổ ống xả) bị bẻ cong theo chiều hướng từ trong ra ngoài cách trục sau của xe là 39cm.

Ngày 01/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra, xác minh và dựng lại hiện trường vụ tai nạn trên, kết quả ghi nhận được các dấu vết như đã nêu trên, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/4/2020.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 182 ngày 29/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

1. Các dấu hiệu chính qua giám định: Lỗ huyết xương sọ giữa vùng trán đỉnh trái đáy phập phồng, kích thước lớn, xếp: 41%; gãy xương quay trái, xếp: 08%; gãy xương bả vai trái, xếp: 08%; vỡ thành hốc mắt trái, xếp: 05%; gãy răng 3.1, 3.2, mỗi răng, xếp: 02%, 02%; dập nhu mô não trán - thái dương trái, xếp: 21%; máu tụ dưới màng cứng trán thái dương trái, sừng chẩm não thất 2 bên, xếp: 11%; chảy máu dưới nhện, xếp: 08%; sọ mở thái dương trán đỉnh, xếp: 02%; vết thủ thuật mặt trước khí quản cổ, đặt canuyn, xếp: 01%; sơ vỡ nhẹ động mạch cảnh 2 bên không do chấn thương gây nên, không xếp tỷ lệ phần trăm thương tích; viêm phổi trong điều trị chấn thương sọ não + xung huyết kết mạc mắt và bầm tím gò má, hốc mắt trái + tụ dịch trong các xoang hàm mặt sau điều trị; điều trị ổn định giám định bổ sung.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: (căn cứ thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần) tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể xếp 74% (bảy mươi bốn phần trăm). Theo phương pháp cộng tại thông tư.

Tại Bản kết luận số 281 ngày 29/6/2020, kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 182 ngày 29/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

"1. Các dấu hiệu chính qua giám định: Lỗ khuyết xương sọ giữa vùng trán đỉnh trái đáy phạm phồng, kích thước lớn, xếp: 41%; gãy xương quay trái còn phương tiện kết hợp xương, xếp: 08%; gãy xương bả vai trái, xếp: 08%; vỡ thành hốc mắt trái, xếp: 05%; gãy xương hàm dưới vùng cằm còn nẹp phẫu thuật, xếp: 08%; gãy răng 3.1, 3.2; mỗi răng, xếp: 02%, 02%; vỡ xương thành xoang hàm trái, xếp: 08%; dập nhu mô não trán - thái dương trái, xếp: 21%; máu tụ dưới màng cứng trán thái dương trái, sừng chẩm não thất 2 bên xếp: 08%; chảy máu dưới nhện hiện tại không còn tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, xếp: 08%; sẹo mổ thái dương trán đỉnh, xếp: 02%; sẹo mổ mặt trước cổ, xếp: 02%; sẹo mổ 1/3 giữa mặt ngoài cẳng tay trái, xếp: 02%; xơ vữa nhẹ động mạch cảnh 2 bên không do chấn thương gây nên, không xếp tỷ lệ phần trăm thương tích

- Viêm phổi trong điều trị chấn thương sọ não + xung huyết kết mạc mắt và bầm tím gò má, hốc mắt trái + tụ dịch trong các xoang hàm mặt. Hiện tại giám định không còn tổn thương

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể xếp 76% (Bảy mươi sáu phần trăm) theo phương pháp cộng tại thông tư.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ 01 mô tô BKS: 88 K1-371.01, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Kim Thành Long.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra Nguyễn Văn S đã bồi thường cho Bạch Văn H 25.000.000đ.

Với nội dung như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 10 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 03 năm

tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17h ngày 12/4/2020, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Q, Bạch Văn H, Lưu Văn B cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà của S. Đến khoảng 19h cùng ngày mọi người ra về, đến khoảng 20h cùng ngày S rủ Bạch Văn H ra thành phố V chơi. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 88K1 - 371.01 chở H đi từ thôn Đ, xã H ra quốc lộ 2B, khi đến ngã tư vòng xuyên giao nhau giữa quốc lộ 2B với tỉnh lộ H - Đ thuộc tổ dân phố H, thị trấn H, huyện T, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, S điều khiển xe đâm vào dải phân cách cứng của vòng xuyên. S, H và xe mô tô ngã vào bên trong vòng xuyên. Hậu quả, S bị thương nhẹ, anh H bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc điều trị đến ngày 29/5/2020 ra viện. Tỷ lệ tổn thương là 76% sức khỏe, xe mô tô bị hư hỏng. Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn trên, kiểm tra nồng độ cồn Nguyễn Văn S là 0,481mg/1 lít khí thở.

Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng (người bị hại tổn thương 76% sức khỏe) nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan sai.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa, lời khai của người bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan đúng pháp luật; Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù là phù hợp.

Xét việc kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân khi tham gia giao thông. Khi tham gia giao thông bị cáo có nồng độ cồn nên không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ gây ra va chạm gây thương tích cho người bị hại.

Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội do lỗi vô ý; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại; đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm có đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, bố bị cáo là thương binh hạng 4/4; bị cáo là lao động chính trong gia đình (em trai bị cáo bị tật nguyền, bố mẹ bị cáo đã già) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nên được áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Cấp phúc thẩm thấy rằng với các tình tiết giảm nhẹ như trên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp qui định của pháp luật, cần chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Toà hình sự, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thúy Mai

